

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126/2021/HS - ST**  
Ngày: 16 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Thành Đông và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Minh T – Tên gọi khác: T, sinh năm 1992, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp x, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1969; vợ: Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

**- Người đại diện theo ủy quyền của bà H:** Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/3/2020 có giá trị đến ngày 10/3/2025.

Khoảng 17 giờ, ngày 25/4/2021, Phạm Minh T điều khiển xe ô tô tải, biển số 60H-018.65 lưu thông trên đường T L theo hướng T L – Quốc lộ 20. Khi đến trước Số nhà 1528, thuộc Ấp 1, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Đây là đoạn đường cong về phía trái theo chiều lưu thông của khiển xe ô tô, biển số 60H-018.65. Do phát hiện phía trước có một người đàn ông điều khiển xe mô kéo mooc tự chế đi

phía trước. Trang điều khiển xe qua phần đường bên trái để vượt xe mô tô phía trước thì đụng vào xe mô tô biển số 51L6 – 0898 do ông Trần Văn N, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú điều khiển đi ngược lại gây tai nạn giao thông.

Hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa rộng 8,2m. Lấy cột điện số 281 làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải theo chiều Quốc lộ 20 đi xã T L làm chuẩn. Khoảng cách từ cột điện đến mép đường chuẩn là 3,8m.

Xe ô tô biển số 60H-018.65 nằm dọc gần giữa đường. Đầu xe hướng về phía quốc lộ 20, đuôi xe hướng về phía T L. Hình chiếu tâm đầu trục bánh xe trước bên trái cách mép đường chuẩn 3,5m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh xe sau bên trái cách mép đường chuẩn 2,8m.

Xe mô tô biển số 51L6 – 0898 nằm chéo gần giữ đường, gần đầu xe ô tô biển số 60H-018.65, ngã nghiêng bên trái. Đầu xe hướng về phía quốc lộ 20, đuôi xe hướng về phía T L. Hình chiếu đầu chộc ba phía trước xe cách mép đường chuẩn 4,7m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 3,7m.

Đầu vết phanh đơn ô tô biển số 60H-018.65 hướng theo chiều T L – Quốc lộ 20 nằm trên mặt đường; Vết phanh bên trái xe ô tô: Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 2,3m; điểm cuối vết phanh trùng với hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô, dài 7,6m, rộng 0,3m. Vết phanh bên phải xe ô tô: Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 3,7m; điểm cuối vết phanh trùng với hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô, dài 10,4m, rộng 0,3m.

Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 142/TT/2021 ngày 12/5/2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã kết luận ông Trần Văn N chết là do đa chấn thương: Chấn thương ngực gây vỡ tim, chảy máu khoang ngực; chấn thương chân gây gãy 1/3 giữa 2 cẳng chân phải. Nồng độ cồn trong máu: 250,41mg/100ml.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T, mức án tù: 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 51L6 – 0898 hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường 150.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H là vợ của ông Trần Văn N. Khi tai nạn xảy ra, bà H không chứng kiến, hậu quả tai nạn làm ông N đã chết. Bị cáo và gia đình bị cáo có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, bị cáo, bà H chứng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Cáo trạng số 107/CT-VKSTP-ĐN của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú được ban hành ngày 25/8/2021 nhưng đến ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú mới chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phú là vi phạm thời hạn quy định tại Điều 244 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25/4/2021, Phạm Minh T điều khiển xe ô tô biển số 60H-018.65 lưu thông trên đường T L theo hướng T L – Quốc lộ 20. Khi đến trước Số nhà 1528, thuộc Ấp 1, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Đây là đoạn đường cong về phía trái theo chiều lưu thông của khiển xe ô tô biển số 60H-018.65. Do phát hiện phía trước có một người đàn ông điều khiển xe mô kéo mooc tự chế đi phía trước. Trang điều khiển xe qua phần đường bên trái để vượt xe mô tô phía trước thì đụng vào xe mô tô biển số 51L6 – 0898 do ông Trần Văn N, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú điều khiển đi ngược lại gây tai nạn giao thông làm ông N tử vong.

Bị cáo điều khiển phương tiện nhưng không tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn giao thông; vượt xe tại đoạn đường cong và có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt; đi không đúng làn đường, phần đường quy định đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi bị cáo đã thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, khi tham gia thông, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông làm cho ông Trần Văn N tử vong. Hành vi đó không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo từng có thời gian nhập ngũ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi khi đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu: 250,41mg/100ml) khi tham gia giao thông là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu do vô ý, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô biển số xe ô tô biển số 60H-018.65 và trả 01 giấy phép lái xe cho bị cáo là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô biển số 51L6 – 0898 hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[6] Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Nam**